

Chương I

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS Nguyễn Duy Thanh

Trường Đại học công nghệ Đông Á

A. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Về kiến thức: Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, lý luận và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Về kỹ năng: Giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp khoa học nhận thức khái quát nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh từ nghiên cứu các cơ sở phong phú hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình quá trình hình thành từng bước, lâu dài tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn của Người.

3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nhận thức khoa học giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, từ đó có tư tưởng, tình cảm tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực tế học tập và cuộc sống hàng ngày.

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Cơ sở thực tiễn

a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

- Xã hội Việt Nam trước khi Pháp xâm lược là xã hội phong kiến độc lập, nền nông nghiệp lạc hậu, trì trệ. Chính quyền nhà Nguyễn đã thi hành chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, phản động... không mở ra khả năng cho Việt Nam cơ hội tiếp xúc và bắt nhịp với sự phát triển của thế giới. Vì vậy, đã không phát huy được những thế mạnh của dân tộc và đất nước, không tạo ra tiềm lực

vật chất và tinh thần đủ sức bảo vệ Tổ quốc, chống lại âm mưu xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

- Từ năm 1858, đế quốc Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn lần lượt ký các hiệp ước đầu hàng, từng bước trở thành tay sai của thực dân Pháp.

- Từ cuối 1858 đến cuối thế kỷ XIX, các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp xâm lược liên tục nổ ra. Ở miền Nam, các cuộc khởi nghĩa của Trương Định, Nguyễn Trung Trực. Ở miền Trung, các cuộc khởi nghĩa của Trần Tân, Đặng Như Mai, Phan Đình Phùng. Ở miền Bắc, các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Nguyễn Quang Bích, Hoàng Hoa Thám, v.v. Các cuộc khởi nghĩa, trong đó có những cuộc dưới ngọn cờ “Cần Vương”, tuy rất anh dũng, nhưng cuối cùng đều thất bại. Điều đó chứng tỏ nhân dân ta rất yêu nước, song giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng của nó đã suy tàn, bất lực trước nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc.

- Sau khi đã hoàn thành căn bản việc bình định Việt Nam về mặt quân sự, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa Việt Nam một cách mạnh mẽ và từng bước biến nước ta từ một nước phong kiến thành nước thuộc địa và phong kiến dẫn tới có sự biến đổi về cơ cấu giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

- Thực dân Pháp vẫn duy trì nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với khoảng 90% dân số là nông dân; giai cấp địa chủ được bổ sung, củng cố, tăng thêm các điền chủ người Pháp và nước ngoài. Bên cạnh thợ thủ công, tiểu thương, xã hội Việt Nam xuất hiện những giai tầng mới. Đó là giai cấp công nhân, giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp tiểu tư sản thành thị. Từ đó làm xã hội Việt Nam ngoài mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến, xuất hiện các mâu thuẫn mới: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc Pháp.

- Đầu thế kỷ XX, trước ảnh hưởng của các cuộc vận động cải cách, của cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc và tấm gương Duy Tân ở Nhật Bản, ở

Việt Nam xuất hiện các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản với sự dẫn dắt của các sĩ phu yêu nước như: Phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng; phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh phát động; Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục do Lương Văn Can, Nguyễn Quyền và một số nhân sĩ phát động; Phong trào chống đi phu, chống sưu thuế ở Trung Kỳ.

+ Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đều thất bại. Nguyên nhân sâu xa là giai cấp tư sản Việt Nam còn non yếu. Nguyên nhân trực tiếp là các tổ chức và người lãnh đạo các phong trào đó chưa có đường lối và phong pháp cách mạng đúng đắn. Tinh thần yêu nước vẫn sục sôi trong lòng nhân dân. Song, khủng hoảng về đường lối cứu nước diễn ra sâu sắc. Xuất hiện câu hỏi từ thực tiễn đặt ra là: *Cứu nước bằng con đường nào để có thể đi đến thắng lợi?*

- Trong bối cảnh đó, sự ra đời của giai cấp công nhân và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã làm cho các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc xuất hiện dấu hiệu mới của thời đại mới sắp ra đời.

+ Cuối thế kỷ XIX, ở Việt Nam đã có công nhân nhưng số lượng ít ỏi, không ổn định. Đầu thế kỷ XX, công nhân phát triển hơn và trở thành một giai cấp ngay trước chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.

+ Công nhân Việt Nam chịu ba tầng áp bức bóc lột: thực dân, tư bản, phong kiến. Họ sớm vùng dậy đấu tranh chống lại giới chủ, từ hình thức đấu tranh còn thô sơ như đốt lán trại, bỏ trốn, họ đã nhanh chóng tiến tới đình công, bãi công.

+ Phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác – Lênin xâm nhập truyền bá vào đất nước ta. Hồ Chí Minh là người đã dày công truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận chính trị, tư tưởng và tổ chức, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam, đánh dấu bước đầu hình thành

cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Chính thực tiễn Đảng đã lãnh đạo cách mạng Tháng Tám thành công, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, lãnh đạo vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhân tố góp phần bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên tất cả các phương diện.

b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh đã bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, tiến hành xâm lược thuộc địa.

- Khi chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh chuyển sang độc quyền hình thành hệ thống thuộc địa làm nảy sinh mâu thuẫn mới của thời đại là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa, bao trùm lên mâu thuẫn vốn có của thời đại: mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản ở các nước phát triển, mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ ở các nước lạc hậu. Khẩu hiệu của Mác đã được mở rộng.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, thâm nhập vào phong trào cách mạng thế giới, trở thành hệ tư tưởng tiên tiến của thời đại.

- Năm 1917, Cách mạng tháng mười Nga thắng lợi mở ra thời đại mới- thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Sự xuất hiện của Quốc tế Cộng sản làm nảy sinh mâu thuẫn thời đại: CNXH > < CNTB.

- 1919, Quốc tế Cộng sản ra đời, là trung tâm tập hợp lực lượng cách mạng và chỉ đạo cách mạng thế giới. Sự xuất hiện chủ nghĩa Lênin có vai trò quan trọng đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và tạo tiền đề bỏ qua CNTB lên CNXH ở Việt Nam.

- Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, sự ra đời của nhà nước Xôviết, Quốc tế cộng sản và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cùng với sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trên hành trình đi ra thế giới tìm mục tiêu và con đường cứu nước.

2. Cơ sở lý luận

a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Trong mấy nghìn năm phát triển của lịch sử, dân tộc Việt Nam đã tạo ra anh hùng thời đại – Hồ Chí Minh người anh hùng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc, là sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hoá dân tộc. Trong đó chú ý đến các giá trị tiêu biểu:

+ Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước đã hình thành cho dân tộc Việt Nam các giá trị truyền thống phong phú, bền vững. Đó là ý thức về chủ quyền quốc gia dân tộc, tự lực, tự cường, yêu nước... tạo động lực mạnh mẽ của đất nước.

+ Tinh thần nhân nghĩa và truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong khó khăn, hoạn nạn.

+ Truyền thống lạc quan yêu đời, niềm tin vào chính mình, tin vào sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa dù phải vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ.

+ Truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi, mở rộng cửa đón nhận tinh hoa văn hoá bên ngoài làm giàu cho văn hoá Việt Nam. Chính nhờ tiếp thu truyền thống của dân tộc mà HCM đã tìm thấy con đường đi cho dân tộc. “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã giúp tôi tin theo Lênin và đi theo Quốc tế III.”

b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã được trang bị và hấp thụ nền Quốc học và Hán học khá vững vàng, chắc chắn. Trên hành trình cứu nước, Người đã tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, vốn sống, vốn kinh nghiệm để làm giàu tri thức của mình và phục vụ cho cách mạng Việt Nam.

- *Tinh hoa văn hoá phương Đông*

Người đã tiếp thu tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, và tư tưởng tiến bộ khác của văn hoá phương Đông.

+ **Nho giáo** nói chung và Khổng giáo nói riêng là khoa học về đạo đức và phép ứng xử, tư tưởng triết lý hành động, lý tưởng về một xã hội bình trị. Đặc biệt Nho giáo đề cao văn hoá, lễ giáo và tạo ra truyền thống hiếu học trong dân. Đây là tư tưởng tiến bộ hơn hẳn so với các học thuyết cổ đại. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng phê phán Nho giáo có tư tưởng tiêu cực như bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp – quân tử và tiểu nhân, trọng nam khinh nữ, chỉ đề cao nghề đọc sách. Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng của Nho giáo rất nhiều dựa trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

+ **Phật giáo** vào Việt Nam từ sớm và có ảnh hưởng rất mạnh đối với Việt Nam. Phật giáo có tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái. Phật giáo có tư tưởng bình đẳng, dân chủ hơn so với Nho giáo. Phật giáo cũng đề cao nếp sống đạo đức, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động. Phật giáo vào Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa yêu nước sống gắn bó với dân, hoà vào cộng đồng chống kẻ thù chung của dân tộc là chủ nghĩa thực dân.

+ **Lão giáo**, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó, hòa đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết bảo vệ môi trường. Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta trồng cây (tết trồng cây). Hồ Chí Minh chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão Giáo. Người khuyên cán bộ, đảng viên ít lòng tham muốn về vật chất; thực hiện cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

Trong các bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh còn chú ý kế thừa, phát triển nhiều ý tưởng của các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử, v.v. Ngoài ra Hồ Chí Minh cũng tìm hiểu những tư tưởng tiến bộ thời cận đại ở Ấn Độ, Trung Quốc như chủ nghĩa Gandhi, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Là nhà mácxít, Hồ

Chí Minh đã kế thừa, phát triển những tinh hoa trong tư tưởng, văn hóa phương Đông để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam thời hiện đại.

- Tinh hoa văn hoá phương Tây.

Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây như: tư tưởng tự do, bình đẳng trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp 1791, tư tưởng dân chủ, về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776. Trước khi ra nước ngoài, Bác đã nghe thấy ba từ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái. Lần đầu sang Pháp Hồ Chí Minh đã thể hiện bản lĩnh, nhân cách phẩm chất cao thượng, tư duy độc lập tự chủ. Người đã nhìn thấy mặt trái của “lý tưởng” tự do, bình đẳng, bác ái. Người cũng tiếp thu tư tưởng của những nhà Khai sáng Pháp như Voltaire, Rousso, Montesquieu.

Thiên chúa giáo là tôn giáo lớn của phương Tây, Hồ Chí Minh quan niệm Tôn giáo là văn hoá. Điểm tích cực nhất của Thiên chúa giáo là lòng nhân ái. Hồ Chí Minh tiếp thu có chọn lọc tư tưởng văn hoá Đông - Tây để phục vụ cho cách mạng Việt Nam. Người dẫn lời của Lênin: “Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại.”

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và thời đại mới cũng như chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khiến Người vượt hẳn lên phía trước so với những người yêu nước cùng thời. Ngay từ cuối những năm 20 của thế kỷ XX, Người khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”. Đối với Hồ Chí Minh chủ nghĩa Mác-Lênin là thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động cách mạng. Chủ nghĩa Mác – Lênin là tiền đề quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Tiếp thu Chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã trở thành người cộng sản với tầm vóc trí tuệ lớn như Lênin mong muốn: “Người ta chỉ có thể trở thành cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã vận dụng sáng tạo, mà còn bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại mới. Trong các vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; các vấn đề xây dựng Đảng, Nhà nước, văn hóa, con người, đạo đức, v.v. Hồ Chí Minh đều có những luận điểm bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là bước nhảy vọt trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

- + Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin thể hiện:
- + Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam, là tư tưởng Việt Nam thời Hiện đại.

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh.

a. Phẩm chất Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh có lý tưởng cao cả và hoài bão lớn cứu dân, cứu nước thoát khỏi cảnh lầm than, cơ cực để đuổi kịp các nước tiến bộ trên thế giới.
- Hồ Chí Minh là người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, giàu tính phê phán đổi mới và cách mạng; đã vận dụng đúng quy luật chung của xã hội loài người, của cách mạng thế giới vào hoàn cảnh riêng, cụ thể của Việt Nam.
- Hồ Chí Minh có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại, đưa cách mạng Việt Nam vào dòng chảy chung của cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh là người có năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực tiên tri, dự báo tương lai chính xác và kỳ

diệu để dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi đến thắng lợi vinh quang.

- Hồ Chí Minh là người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, là người suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cách mạng thế giới.

b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

- Hồ Chí Minh là người có vốn sống và thực tiễn cách mạng phong phú, phi thường.

- Người thấu hiểu về phong trào giải phóng dân tộc, về xây dựng chủ nghĩa xã hội, về xây dựng cộng sản, v.v,...

- Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất; sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam; khai sinh Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Những phẩm chất cá nhân cùng những hoạt động thực tiễn phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau ở trong nước và trên thế giới là nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới

- Tiếp thu truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước

Bác tiếp thu truyền thống dân tộc, hấp thụ vốn văn hoá Quốc học và Hán học, tiếp xúc với văn hoá phương Tây, chứng kiến cuộc sống khổ cực của đồng bào. Bác nảy ý định đi tìm đường cứu nước, sang phương Tây tìm hiểu xem thế giới làm gì rồi trở về giúp đồng bào mình.

- Những bài học thành, bại rút ra từ các cuộc đấu tranh chống Pháp

- Nung nấu ý chí yêu nước và quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới

2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

- Người xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa.

+ Từ 1911 đến 1917, từ Pháp, Hồ Chí Minh đến nhiều nước trên thế giới. Qua hành trình này, ở Người hình thành một nhận thức mới: Nhân dân lao động các nước, trong đó có giai cấp công nhân, đều bị bóc lột có thể là bạn của nhau; còn chủ nghĩa đế quốc, bọn thực dân ở đâu cũng là kẻ bóc lột, là kẻ thù của nhân dân lao động.

- Tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc ra nhập Đảng xã hội Pháp. Tháng 8/1919, Bác gửi bản yêu sách của nhân dân An-nam đến hội nghị Véc-xay.

- Tìm hiểu các cuộc cách mạng thế giới, rút ra những kết luận quan trọng

- Đến với chủ nghĩa Lênin và tán thành tham gia đệ tam quốc tế, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

Đại hội XVIII Đảng xã hội Pháp thảo luận vấn đề gia nhập Quốc tế III, ngày 30/12/1920 Hồ Chí Minh biểu quyết tán thành Đảng cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản. Giai đoạn này đánh dấu sự phát triển vượt bậc thế giới quan của Hồ Chí Minh từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc đến giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, từ chiến sĩ chống thực dân trở thành chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

- Tiếp tục hoạt động và tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin

Vừa khoa học vừa thực tiễn. Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp như: tích cực hoạt động trong ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng xã hội Pháp, xuất bản tờ Le Paria nhằm truyền bá chủ nghĩa

Mác-Lênin vào Việt Nam (từ 1921-1923). Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản.

- Kết hợp nghiên cứu với xây dựng lý luận

Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ. Năm 1925, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản tại Pa-ri. Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”. Ngày 3/2/1930, Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa.

- Hình thành hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

+ Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

+ Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.

+ Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.

+ Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.

+ Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.

+ Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công...

Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong những năm 20 của thế kỷ XX được truyền bá vào Việt Nam, làm cho phong trào dân tộc và giai cấp ở nước ta là phong trào tự giác.

4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

- Giữ vững lập trường quan điểm trước khuynh hướng "tả khuynh" của Quốc tế cộng sản

- Theo sát tình hình để chỉ đạo cách mạng trong nước

- Xây dựng và hoàn thiện chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác lập tư tưởng độc lập, tự do dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám

- Tư tưởng về các quyền dân tộc cơ bản (trong *Tuyên ngôn độc lập*)

Đây là thời kỳ thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh cả về phương diện lý luận và phương diện thực tiễn. Khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam là đúng đắn. Thời kỳ này Hồ Chí Minh và Quốc tế cộng sản mâu thuẫn trong nhận thức về liên minh các lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh đã giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khuynh hướng "tả" của Quốc tế cộng sản, lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi. Điều này phản ánh quy luật của cách mạng Việt Nam, giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

Đây là thời kỳ mà Hồ Chí Minh cùng trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta vừa tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ; tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc

- Tư tưởng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính
- Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng và chiến lược về con người của Hồ Chí Minh
- Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một đảng cầm quyền
- Về quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại...

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Đối với cách mạng Việt Nam

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta.
- Nét đặc sắc nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những vấn đề xung quanh việc giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển của dân tộc. Tư tưởng của Người gắn liền với chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng nước ta.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

- TTHCM soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- TTHCM là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi.

2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội

Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại. Tư tưởng và nhân cách của Người xuất hiện đã giúp giải quyết được những vấn đề mà lịch sử Việt Nam và thế giới đặt ra.

Những vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và những vấn đề cơ bản của mỗi quốc gia dân tộc được Hồ Chí Minh đặt ra và giải quyết một cách hết sức sáng tạo, phù hợp với thực tiễn đất nước.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

- Xác định đúng đắn con đường CMVN.

- Vạch ra hướng đi phù hợp cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

- Nắm bắt đúng xu thế của thời đại.

“... trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được rộng rãi các tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhân dân nước đó nhất định thắng lợi”

- Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thoát khỏi sự nô lệ của CNDQ hàng trăm năm, của chế độ phong kiến hàng nghìn năm.

- TTHCM và sự nghiệp cách mạng vừa Việt Nam là tấm gương cổ vũ các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.